

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4041/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Công văn số 3182/TTr-SQHKT ngày 05 tháng 9 năm 2008 về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Thủ Đức và theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức tại Tờ trình số 24/TTr-UBND-QLĐT ngày 20 tháng 5 năm 2008 (kèm hồ sơ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh do Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố lập),

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Thủ Đức với các nội dung chính như sau: *(đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chung)*.

##### **1. Vị trí giới hạn phạm vi quy hoạch:**

1.1. Vị trí, giới hạn:

Thuộc khu vực cửa ngõ Đông Bắc thành phố, các mặt tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: giáp huyện Thuận An (tỉnh Bình Dương);
- Phía Đông: giáp quận 9 (qua Xa lộ Hà Nội);
- Phía Nam: giáp quận Bình Thạnh và quận 2 (qua sông Sài Gòn);
- Phía Tây: giáp quận 12 và quận Bình Thạnh (qua sông Sài Gòn).

### 1.2. Quy mô diện tích và dân số nghiên cứu:

Quy mô diện tích đất được điều chỉnh mới là 4.764,89ha, so với diện tích đất quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 5287/QĐ-UB-QLĐT ngày 14 tháng 9 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố là 4.726ha, chênh lệch tăng 38,89ha. (Lý do có sự chênh lệch là do đo đạc lại bản đồ theo công nghệ kỹ thuật số).

- Dân số hiện trạng: Năm 2006 là 355.788 người
- Dân số dự kiến: Năm 2010 là 400.000 ÷ 410.000 người  
Năm 2015 là 480.000 ÷ 520.000 người  
Năm 2020 là 550.000 người.

### 1.3. Lý do điều chỉnh:

- Việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố có nhiều thay đổi lớn như đường vành đai trong, đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - vành đai ngoài, tuyến metro số 1 Bến Thành - Chợ Nhỏ - Suối Tiên, Khu đô thị mới Thanh Đa, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, quy hoạch phát triển khu và cụm công nghiệp... tác động đến định hướng quy hoạch quận Thủ Đức.

- Thực tiễn phát triển trên địa bàn và các đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 đã có pháp lý trong thời gian vừa qua có một số khác biệt với định hướng phát triển trước đây do các điều kiện chủ quan và khách quan.

- Cơ cấu kinh tế của quận dự báo chuyển dịch thành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giáo dục và thể dục thể thao. Giá trị tiềm năng về đất và khu vực mặt tiền sông Sài Gòn của quận cần được khai thác, phát huy hiệu quả hơn.

## 2. Tính chất chức năng quy hoạch:

Theo quy hoạch chung quận Thủ Đức được duyệt trước đây (năm 1999) là công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giáo dục, đào tạo, thương mại, dịch vụ. Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được xác định là công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, giáo dục và thể dục thể thao.

## 3. Định hướng quy hoạch:

### 3.1. Phân bố dân cư:

Việc phân bố dân cư trên địa bàn quận Thủ Đức chia thành 5 khu ở tập trung như sau:

+ **Khu ở 1:** phía Đông Bắc, gồm các phường Linh Xuân, Linh Trung, Linh Chiểu và một phần Linh Tây. Khu dân cư này tập trung dân cư hiện hữu phía Nam (Linh Tây), định hướng xen cài các công trình chung cư cao đến 15 tầng, trong khi khu vực phía Bắc định hướng phát triển chủ yếu là nhà ở thấp tầng, có khuôn viên rộng, nhiều cây xanh do có công nghiệp Linh Trung hiện hữu. Đối với quỹ đất chuyển đổi từ công nghiệp Bắc Thủ Đức trước đây sang dân cư, không khuyến khích phát triển tỷ lệ đất ở > 40%.

- Diện tích: 1.233ha.
- Quy mô dân số: 100.000 người.
- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:
  - \* Tầng cao xây dựng: 3 - 15 tầng;
  - \* Mật độ xây dựng: 28 - 32%.

+ **Khu ở 2:** phía Nam, bao gồm một phần các phường Trường Thọ, Bình Thọ. Khu dân cư này có địa hình trũng thấp, định hướng phát triển loại nhà ở thấp tầng như biệt thự, nhà vườn. Dọc các trục giao thông lớn như tuyến Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - vành đai ngoài và tuyến vành đai trong có thể bố trí các công trình chung cư hoặc phức hợp cao đến 15 tầng nhưng mật độ xây dựng không quá 30% diện tích khuôn viên.

- Diện tích: 624ha.
- Quy mô dân số: 35.000 người.
- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:
  - \* Tầng cao xây dựng: 2 - 15 tầng;
  - \* Mật độ xây dựng: 0 - 35%.

+ **Khu ở 3:** phía Tây, bao gồm phường Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước. Khu dân cư này có địa hình trũng thấp phía Tây và cao dần về phía Đông, tập trung dân cư hiện hữu dọc Quốc lộ 13. Định hướng phát triển chủ yếu là nhà ở thấp tầng, xen cài các công trình chung cư cao 18 ÷ 22 tầng là điểm nhấn, mật độ thưa (khu vực mặt tiền sông Sài Gòn và kế cận công viên trung tâm).

- Diện tích: 1.413ha.
- Quy mô dân số: 18.000 người.
- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

\* Tầng cao xây dựng: 2 - 12 tầng;

\* Mật độ xây dựng: 24 - 28%.

+ **Khu ở 4:** phía Tây Bắc, bao gồm phường Bình Chiểu và một phần các phường Hiệp Bình Phước, Tam Bình. Khu vực này quy hoạch chủ yếu là dân cư mới thấp tầng, mật độ trung bình, với mô hình nhà ở liên kế vườn và biệt thự liên lập. Dọc trục liên Tỉnh lộ 43 có thể phát triển nhà ở với tầng cao trung bình (dưới 9 tầng).

- Diện tích: 620ha.

- Quy mô dân số: 100.000 người.

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

\* Tầng cao xây dựng: 3 - 9 tầng

\* Mật độ xây dựng: 30 - 35%.

+ **Khu ở 5:** ở trung tâm quận, bao gồm phường Bình Thọ và một phần các phường Tam Bình, Tam Phú, Trường Thọ, Linh Tây. Khu dân cư này hiện có địa hình cao ráo, mang hai đặc tính khác nhau: khu phía Đông Nam là nhà ở thấp tầng, mật độ rất thưa, trong khi khu phía Tây Bắc là nhà ở thấp tầng, mật độ trung bình. Dự kiến quy hoạch chủ yếu là nhà ở thấp tầng, mật độ cao, có xen cài các công trình chung cư 18 ÷ 20 tầng tại khu trung tâm và các khu phức hợp thương mại - dịch vụ kết hợp ở tại một số điểm nhân quanh khu vực nhà ga của tuyến metro số 1 (Bến Thành - Chợ Nhỏ - Suối Tiên).

- Diện tích: 885ha.

- Quy mô dân số: 135.000 người.

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

\* Tầng cao xây dựng: 4 - 25 tầng;

\* Mật độ xây dựng: 32 - 38 %.

Trong mỗi cụm dân cư đảm bảo bố trí đủ các loại công trình công cộng phục vụ thiết yếu như giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ, hành chính... quy mô diện tích tương ứng với quy mô dân số trong mỗi khu ở theo quy chuẩn và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

### 3.2. Các khu trung tâm:

- Trung tâm hành chính quận được di dời từ phường Bình Thọ hiện hữu về địa điểm quy hoạch mới tại phường Tam Phú (theo quy hoạch chung được phê duyệt năm 1999) nhưng được phân bổ lại diện tích theo nhu cầu thực tế với các chức năng: hành chính, văn hóa, thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ được phát triển tập trung theo hành lang dọc các tuyến giao thông công cộng khối lượng lớn như: xa lộ Hà Nội, xa lộ Xuyên Á, Võ Văn Ngân, Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - vành đai ngoài...

- Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao tiếp tục duy trì tại công viên Tam Phú và khu vực phường Linh Chiểu.

- Trung tâm giáo dục tập trung là Đại học Quốc gia vẫn duy trì ở phường Linh Trung.

### 3.3. Công viên cây xanh:

- Công viên giải trí kết hợp thể dục thể thao Tam Phú vẫn duy trì tại phường Tam Phú, hỗ trợ cho các hoạt động thể dục thể thao cho khu liên hợp thể dục thể thao Rạch Chiếc, quận 2.

- Duy trì hành lang công viên ven sông Sài Gòn tại khu vực phường Hiệp Bình Phước, Hiệp Bình Chánh và ven các sông rạch lớn như rạch Ông Dầu, rạch Gò Dưa, suối Cái, suối Xuân Trường, rạch Vĩnh Bình, rạch Đĩa.

- Tăng cường công viên cây xanh tập trung tại các khu dân cư quy hoạch mới như: Khu đô thị Linh Trung, khu dân cư Linh Xuân, khu dân cư dọc Quốc lộ 13, khu trung tâm quận, khu dân cư Tam Bình (phường Bình Chiểu) hoặc từ đất nghĩa trang dự kiến giải tỏa.

### 3.4. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

- Giữ nguyên Khu Chế xuất Linh Trung I (62ha), Linh Trung II (60ha) Khu Công nghiệp Bình Chiểu (27,8ha), cụm công nghiệp địa phương dọc Quốc lộ 13 (20ha) (phù hợp theo Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp thành phố đến năm 2020 và Quyết định số 4809/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng các cụm công nghiệp thành phố đến năm 2020 trên địa bàn quận Thủ Đức) và có kế hoạch chuyển đổi sang công nghệ mới, thu hút lao động có hàm lượng chất xám cao để bảo đảm tỷ trọng tăng trưởng kinh tế.

- Có kế hoạch chuyển đổi Khu Công nghiệp Trường Thọ, các xưởng sản xuất rải rác tại các phường Linh Xuân, Hiệp Bình Phước, Bình Thọ, Bình Chiểu sang chức năng thương mại và dịch vụ, công trình công cộng, công viên tập trung và khu ở với tỷ lệ thích hợp.

## 4. Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật:

- Dân số quy hoạch đến năm 2020 : 550.000 người

- Đất dân dụng	: 73,5 ÷ 75,5 m <sup>2</sup> /người
+ Đất ở	: 38,8 ÷ 39,8 m <sup>2</sup> /người
+ Đất công trình công cộng	: 3,4 ÷ 3,6 m <sup>2</sup> /người
+ Đất công viên cây xanh	: 4,2 ÷ 4,8 m <sup>2</sup> /người
+ Đất giao thông đối nội	: 5,3 ÷ 5,9 m <sup>2</sup> /người
- Tầng cao xây dựng	
+ Tầng cao tối thiểu	: 2 tầng
+ Tầng cao tối đa	: 25 tầng
- Mật độ xây dựng	: 10 ÷ 35%
+ Khu dân cư	: 30 ÷ 35%
+ Công trình công cộng	: 25 ÷ 30%
+ Công viên	: 5 ÷ 10%
- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật	
+ Giao thông	: chiếm 18 ÷ 20% diện tích
+ Cao độ xây dựng	: ≥ 2,0m (cao độ Hòn Dấu)
+ Cấp điện sinh hoạt	: 2500 kWh/người/năm
+ Cấp nước sinh hoạt	: 200 lít/người/ngàyđêm
+ Thoát nước bản sinh hoạt	: 200 lít/người/ngàyđêm
+ Rác sinh hoạt	: 1 ÷ 1,2 kg/người/ngày.

## **5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **5.1. Hệ thống giao thông:**

- Dự kiến nâng cấp mở rộng các đường chính hiện hữu bao gồm Quốc lộ 52 (Xa lộ Hà Nội), Đặng Văn Bi, Kha Vạn Cân, Quốc lộ 13, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 1K, Tô Ngọc Vân, Tỉnh lộ 43, Võ Văn Ngân.

- Xây dựng mới các trục đường chính bao gồm đường Vành đai 1 (vành đai phía Đông), đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi, đường nối bến đò Bình Quới - bán đảo Thanh Đa, đường nối Hiệp Bình Chánh - bán đảo Thanh Đa.

- Ngoài các cầu đường bộ lớn qua sông Sài Gòn là cầu Bình Triệu 1 và 2, cầu Bình Phước 1 và 2, cầu Bình Lợi, dự kiến xây dựng mới 4 cầu gồm: Bình Lợi 1 (tuyến đường trên cao số 4), Bình Lợi 2 (tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi), cầu

núi Hiệp Bình Chánh - bán đảo Thanh Đa (dự kiến bổ sung), cầu Bình Quới (nối bán đảo Thanh Đa với đường trục dự kiến).

- Dự kiến xây dựng mới 1 cầu đường sắt qua sông Sài Gòn cho tuyến metro số 2; cải tạo nâng cấp cầu Bình Lợi của tuyến đường sắt Thống Nhất đoạn từ ga Bình Triệu đến ga Hòa Hưng dự kiến đi trên cao.

- Ngoài 2 tuyến sông Sài Gòn (tuyến cấp I, II) và Rạch Chiếc (tuyến cấp IV) hiện hữu có chức năng giao thông thủy, dự kiến bổ sung rạch Vĩnh Bình (tuyến cấp VI) là tuyến giao thông thủy mới theo định hướng giao thông đường sông.

- Về tuyến đường sắt quốc gia được thực hiện theo Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: tuyến đường sắt Thống Nhất đoạn Dĩ An - Bình Triệu đi qua địa bàn quận Thủ Đức, ga kỹ thuật Bình Triệu.

- Đường sắt đô thị: dự kiến có 2 tuyến xe điện (metro) gồm tuyến metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) đi theo hành lang Xa lộ Hà Nội; tuyến metro số 3 (Quốc lộ 13 - Bến xe Miền Đông - Cây Gõ) theo hành lang Quốc lộ 13. Dự kiến ga cuối và depot tại phường Hiệp Bình Phước - Thủ Đức.

- Kế thừa một số trục đường bộ trong khu dân cư đã được quy hoạch trước đây theo hướng giữ lại hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

## 5.2. Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp: sử dụng nguồn nước máy thành phố, chủ yếu dựa vào hệ thống cấp nước Nhà máy nước Thủ Đức theo đường ống  $\Phi$  2000 trên đường Hà Nội và Nhà máy nước BOO Thủ Đức với tuyến ống cấp nước chính  $\Phi$  1500 trên đường vành đai phía Đông và đường vành đai trong.

- Mạng cấp nước: giữ nguyên các tuyến cấp nước hiện trạng, xây dựng thêm các tuyến ống cấp nước mới chính theo quy hoạch cấp nước chung thành phố bao gồm:

+ Tuyến ống  $\Phi$ 400 và  $\Phi$ 800 trên đường Trường Sơn (Quốc lộ 1A).

+ Tuyến ống  $\Phi$ 400 trên đường Quốc lộ 1K.

+ Tuyến ống  $\Phi$ 600 trên đường Kha Vạn Cân.

+ Tuyến ống  $\Phi$ 800 trên đường vành đai trong phía Đông.

+ Tuyến ống  $\Phi$ 500 trên đường Quốc lộ 13.

### 5.3.1. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Sử dụng hệ thống cống thoát nước riêng để thu gom nước thải đưa về nhà máy xử lý tập trung của thành phố, hầu hết về lưu vực Bắc Sài Gòn I (cạnh rạch Thủ Đức

và sông Sài Gòn), các khu vực còn lại nằm ở phía Bắc đường vành đai 1 sẽ sử dụng hệ thống xử lý cục bộ do đặc điểm địa hình như cao độ, sông rạch.

- Riêng các khu vực đã có công thoát nước chung, vẫn sử dụng công chung hiện hữu kết hợp với giếng tách dòng để thu gom nước thải đưa về nhà máy xử lý.

- Rác được vận chuyển đến khu liên hiệp xử lý chất thải rắn thành phố tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.

- Đối với nghĩa trang hiện hữu trên địa bàn quận Thủ Đức sẽ nghiên cứu hướng cải tạo chỉnh trang theo mô hình công viên nghĩa trang, khuyến khích và vận động nhân dân chuyển dần sang hình thức hỏa táng, hạn chế địa táng.

#### 5.4. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

- Khu đất quy hoạch có nền đất cao ( $\geq 2,0\text{m}$ ) không chịu ảnh hưởng chế độ thủy triều trên sông rạch, chỉ cần san ủi tại chỗ và hoàn thiện mặt phủ khi xây dựng công trình.

- Khu vực có nền đất thấp phía Tây Nam (thấp dưới  $2,0\text{m}$ ) với hướng xử lý như sau:

+ Khu hiện hữu cải tạo: khuyến cáo nâng dần nền đất khi có điều kiện. Riêng các khu vực nền đất thấp trong đề được quy hoạch giữ lại phần lớn hiện trạng, có thể cải tạo gia cố đê bao kết hợp với các công điều tiết có cửa van và các trạm bơm cục bộ giải quyết thoát nước mưa.

+ Khu xây dựng mới: tôn nền triệt để.

- Giữ lại, cải tạo, nạo vét hệ thống mương suối, sông rạch đang đảm nhiệm việc tiêu thoát nước. Trong khu quy hoạch, sử dụng hệ thống cống ngầm bê tông cốt thép để tổ chức thoát nước mưa triệt để, tránh ngập úng cục bộ. Hướng thoát theo địa hình tự nhiên ra mương suối, sông rạch gần nhất và lợi nhất về thủy lực.

#### 5.5. Hệ thống cấp điện:

- Nhiệt điện Thủ Đức, Gasturbine Thủ Đức hiện hữu sẽ được cải tạo nâng cấp và chuyển sang chạy bằng khí đốt để hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Lưới truyền tải điện 110kV, 220kV hiện hữu sẽ được cải tạo nâng cấp và xây dựng thêm.

- Lưới phân phối điện trung hạ thế sẽ cải tạo và xây dựng thêm để đáp ứng yêu cầu phụ tải phát triển của quận. Lưới điện trung hạ thế cải tạo và xây dựng mới dùng cáp bọc cách điện XLPE đi ngầm để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

### 6. Một số vấn đề cần nghiên cứu khi lập quy hoạch chung:



- Tuyến metro Bến Thành - Chợ Nhỏ - Suối Tiên là tuyến giao thông công cộng khối lượng lớn, dự kiến sẽ thay đổi cơ cấu tổ chức không gian đô thị dọc Xa lộ Hà Nội. Vì vậy, trong giai đoạn dài hạn cần có kế hoạch dành đất để phát triển các khu chức năng thương mại, dịch vụ dọc tuyến này, điển hình là khu công nghiệp tập trung tại phường Trường Thọ (khu vực Nhà máy Xi măng Hà Tiên và Cảng Phúc Long).

- Trong định hướng phát triển đô thị cho giai đoạn ngắn hạn, cần nghiên cứu thiết kế đô thị nhằm khai thác cảnh quan sông Sài Gòn, hài hòa với khu đô thị Bình Phước - Thanh Đa và Thủ Thiêm, đặc biệt lưu ý thiết kế đô thị tuyến đường cảnh quan Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - vành đai ngoài, Võ Văn Ngân, Đặng Văn Bi, Quốc lộ 13, Tỉnh lộ 43 và Xa lộ Hà Nội.

- Nghiên cứu kỹ hệ thống cầu nối giữa quận Thủ Đức với các quận lân cận (Bình Thạnh, quận 12, quận 2); đồng thời chú trọng tổ chức giao thông công cộng và giao thông tĩnh.

**Điều 2.** Trên cơ sở nội dung nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức và Viện Quy hoạch Xây dựng triển khai thực hiện nghiên cứu đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận Thủ Đức và trình duyệt theo quy định.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức xác lập ranh đất quy hoạch, thực hiện tốt quản lý đất trong phạm vi quy hoạch.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**